

CÔNG TY CỔ PHẦN
CÀ PHÊ EA PÓK

---o0o---

Số: M./TTr-HDQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

---o0o---

CưM'Gar, ngày 21 tháng 1 năm 2021

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021)

Kinh trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ EA PÓK

Năm 2020 là một năm có nhiều sự đổi mới đối với Công ty cổ phần cà phê Ea Pók. Theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại ngày 31/12/2020, lợi nhuận Công ty đạt 110.184.866 đồng, tăng 7.987.412.607 đồng so với năm 2019. Bước sang năm 2021, thực hiện chủ trương chuyển đổi cây trồng trên một số diện tích cà phê kém hiệu quả, trồng đa canh nhiều loại cây trồng nhằm tăng thêm việc làm cho người lao động, đưa Công ty ngày càng phát triển theo hướng Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, phát triển bền vững. Trên cơ sở đó, Ban Giám đốc kính trình Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 cụ thể như sau:

PHẦN 1

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận các ngành trong năm 2021

1. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh ngành cà phê:

a. Kế hoạch trồng trọt và chăm sóc cà phê:

- Diện tích giao khoán cây cà phê là: 310,3 ha.
- Sản lượng phần cứng Công ty vụ 2021-2022 là: 1.206.400 kg cà phê quả tươi. Trong đó khoán có đầu tư là 1.154.709kg, khoán gọn là 226.095kg.
- Thanh lý 6.69 ha cà phê kinh doanh kém hiệu quả, trong đó: tại đơn vị đội 1 là 2.65 ha; đội 3 là 0,65 ha; đội 4 là 3.39 ha.
- Thanh lý 6.245 cây cà phê tại Vùng 21ha và 51ha cà phê EaLup, để trồng xen cây sầu riêng DoNa.
- Tổng chi phí đầu tư cho vườn cây cà phê trong năm 2021 là 10.823 triệu đồng. Chi phí khấu hao vườn cây là 4.219 triệu đồng, chi phí khấu hao hồ đập là: 746 triệu đồng. Chi phí đầu tư trực tiếp vườn cây là 5.857 triệu đồng.
- Giá thành sản xuất 1 kg cà phê quả tươi là 8.971 đồng.
- Lợi nhuận ngành cà phê sản xuất: (7.110) triệu đồng.

Năm 2021 chỉ tiến hành trồng dặm cà phê tại các vùng sau: Vùng Nguyễn Bình đội 1, Vùng 36 đội 4, Lô 1, lô 4 vùng A1 đội 4 và một số suất khoán vùng Ep lup đội 3 đã lỡ triển khai đào hố trồng dặm dự kiến là 3.200 cây cà phê.

Tổ chức đào hố sớm trong tháng 04, chậm nhất là trung tuần tháng 5 để phơi hố. Đầu tư đầy đủ với để xử lý hố, phân hữu cơ vi sinh, thuốc xử lý hố. Chỉ đạo



người nhận khoán từ gốc giữ ẩm sớm thời điểm vào cuối mùa mưa (còn mưa nhỏ).
Tiếp tục xử lý thuốc trừ rệp sáp, tuyến trùng, nấm hại rễ trong 02 năm tiếp theo.

Chỉ đạo nhổ toàn bộ cây trồng xen do người lao động tự ý trồng trong vườn cà phê. Cắt tia cây che bóng trong lô là cây keo dậu được để lại theo mật độ, quy cách là 12m x 6m hàng cách hàng 12m, cây cách cây 6m.

b. Kế hoạch thu mua và tiêu thụ ngành cà phê:

- Tổng số lượng cà phê tiêu thụ là 2.100 tấn, trong đó:
 - + Cà phê sản xuất: 249 tấn.
 - + Cà phê thu mua: 1.851 tấn.
- Doanh thu ngành cà phê là 74.796 triệu đồng, trong đó:
 - + Cà phê sản xuất: 9.970 triệu đồng.
 - + Cà phê thu mua: 64.826 triệu đồng.
- Lợi nhuận ngành cà phê là (7.245) triệu đồng, trong đó:
 - + Cà phê sản xuất: (7.770) triệu đồng.
 - + Cà phê thu mua: 524 triệu đồng.

2. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh ngành chăn nuôi:

a) Chỉ tiêu tăng đàn:

- Số bò bê thời điểm 01/01/2020 là: 384 con
- Số lần phối giống 120 lượt
- Số bê đẻ 119 con
- Số bê chết: Tỷ lệ cho phép 5% trên tổng bê sinh ra là 6 con.
- Số bò bê bán 52 con
- Số bò bê tồn cuối kỳ 01/01/2021 là 445 con
- Tăng trọng kế hoạch 29.226 kg.

b) Kế hoạch trồng mới, chăm sóc và cải tạo thâm canh đồng cỏ:

b1) Cải tạo thâm canh cỏ sả:

- Vị trí trồng: Lô 3 V36 đội 4 (2,5ha) và Lô 6 Vùng 36 đội 4 (2 ha).
- Tổng diện tích là: 4,5 ha.
- Tổng chi phí cải tạo, thâm canh là: 274 triệu đồng.
- Sản lượng dự kiến thu hoạch là: 565.000kg cỏ.
- Giá thành kế hoạch là: 486 đồng/kg cỏ.

b2) Cải tạo, thâm canh cỏ Voi:

- Vị trí trồng: Lô 3 V36 đội 4 (2,55ha); Lô 5 Vùng 36 đội 4 (13,2 ha) và Lô 6 Vùng 36 đội 4 (1,27 ha).
- Tổng diện tích là: 7,02 ha.
- Tổng chi phí cải tạo, thâm canh là: 393,3 triệu đồng.
- Sản lượng dự kiến thu hoạch là: 1.176.900 kg cỏ.
- Giá thành kế hoạch là: 334 đồng/kg.

b3) Trồng mới cỏ Cao Lương:

- Vị trí trồng: Lô 4 V36 đội 4 (1ha); Lô 6 Vùng 36 đội 4 (3 ha).
- Tổng diện tích là: 4 ha.

- Tổng chi phí cải tạo, thâm canh là: 125,2 triệu đồng.
 - Sản lượng dự kiến thu hoạch là: 580.000 kg cỏ.
 - Giá thành kế hoạch là: 216 đồng/kg.
- (Kèm bảng kế hoạch chi tiết do Trại Chăn nuôi xây dựng)

c) Kế hoạch trồng bắp sinh khối:

- Vị trí trồng mới: Vùng 87 đội 1
 - Diện tích trồng: 7,7ha.
 - Tổng chi phí đầu tư cho 7,7ha là 244 triệu, bình quân 1 ha là 31,6 triệu đồng.
 - Sản lượng thu hoạch bình quân trên 1 ha là 60 tấn. Tổng sản lượng của 7,7ha là 462 tấn.
 - Giá thành 1 kg bắp sinh khối là 528 đồng/kg.
- (Kèm bảng kế hoạch chi tiết doanh thu, chi phí do phòng KHKT xây dựng)

d) Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận:

- Tổng lượng bò thịt xuất bán là 12.006 kg, giá bán kế hoạch là 75.000 đ/kg, doanh thu kế hoạch là 974,8 triệu đồng.
 - Phân chuồng tồn đầu kỳ là 100 tấn, kế hoạch khai thác trong năm 2021 là 450 tấn chuyên hết toàn bộ để sản xuất phân vi sinh 550 tấn, trị giá 1.100 triệu đồng.
- Tổng doanh thu kế hoạch là: 974,8 triệu đồng
Lợi nhuận kế hoạch ngành chăn nuôi: - 158 triệu đồng.

3. Kế hoạch sản xuất phân vi sinh:

Để phục vụ cho việc trồng dặm, bón thâm canh vườn cây cà phê và trồng mới các loại cây trồng khác trong năm 2021. Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất phân vi sinh như sau. Tổng số lượng sản xuất: 300 tấn, trong đó:

- Nguyên liệu là phân bò nguyên chất: 200 tấn.
- Vò cà phê xát tươi, xát khô: 100 tấn
- Tổng chi phí phát sinh là 569 triệu đồng, trong đó: Chi phí trực tiếp sản xuất ra sản phẩm là 556,8 triệu đồng; chi phí bộ máy gián tiếp là 3,9 triệu đồng; chi phí khấu hao và kiểm nghiệm là 8,3 triệu đồng.
- Giá thành 1 kg phân vi sinh sản xuất là: 1.654 đồng/kg.

4. Kế hoạch nuôi giun quế năm 2021:

- Diện tích nuôi giun 3.076 m².
- Chi phí đầu tư xây dựng nhà nuôi giun dưới mái điện năng lượng: 1.643 triệu đồng. Dự tính khấu hao trong vòng 15 năm.
- Tổng chi phí vận hành sản xuất giun quế năm 2021 là 1.989 triệu đồng.
- Tổng doanh thu là: 2.442 triệu đồng.
- Lợi nhuận kế hoạch năm 2021 là 453 triệu đồng.

5. Kế hoạch trồng ớt Chí Thiên Chánh phong 04 (16,6ha):

- Vị trí trồng mới: Lô 14 A1 và Lô 1,2,3 Khu B đội 5



- Diện tích trồng là: 16.64 ha.
- Tổng chi phí theo dự toán là: 3.962 triệu đồng. Chi phí phân bổ (bán hàng, quản lý và lãi vay) là 1.542 triệu đồng.
- Tổng sản lượng dự kiến thu hoạch là: 249.600 kg ớt xô. Bình quân 15.000kg/ha.
- Giá thành kế hoạch là 15.874 đồng/kg.
- Giá bán kế hoạch là 35.000 đồng/kg.
- Lợi nhuận kế hoạch là 3.232 triệu đồng

6. Kế hoạch kinh doanh Chỉ Thiên (36,16 ha)

- Tổng diện tích đã trồng năm 2020 là 36.16 ha. Dự kiến tận thu đến thời điểm tháng 05/2021. Sau khi dọn vườn sẽ tổ chức trồng cây Bơ, Mít thái và dược liệu theo kế hoạch.
- Tổng sản lượng dự kiến thu được là: 229.900 kg.
- Tổng chi phí đã phát sinh đầu tư vào vườn ớt: 3.722 triệu đồng.
- Chi phí dự kiến còn phát sinh cho đến khi dọn vườn là: 735 triệu đồng (Chi phí tưới 300 triệu đồng, chi phí bảo vệ 70 triệu đồng, chi phí chăm sóc 200 triệu đồng, chi phí dọn vườn 165 triệu đồng).
- Giá thành dự kiến là 19.389 đồng/kg.
- Giá bán dự kiến là 11.000 đồng/kg.
- Lỗ dự kiến là: (1.928) triệu đồng.
- Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh toàn công ty:
 - Tổng doanh thu: 91.429 triệu đồng.
 - Tổng chi phí 96.381 triệu đồng, trong đó: chi phí giá vốn hàng bán là 86.624 triệu đồng, chi phí quản lý 6.569 triệu đồng, chi phí bán hàng là 2.264 triệu đồng, chi phí hao hụt là 838 triệu đồng, chi phí lãi vay 1.800 triệu đồng, chi phí khác là 1.412 triệu đồng (Thanh lý cây cà phê).
 - Lợi nhuận: (6.155) triệu đồng.
 - Nộp ngân sách: 497 triệu đồng (Trong đó: nộp thuế 49 triệu đồng, nộp tiền thuê đất phi nông nghiệp 448 triệu đồng).

PHẦN 2

Kế hoạch trồng mới các loại cây dài ngày và xây dựng cơ bản trong năm 2021

1. Trồng mới cây sầu riêng xen canh vào vườn cây cà phê tại Vùng EaLup.

- Vị trí trồng xen: Lô 2 đến lô 8 Vùng EaLup đội 3.
- Diện tích trồng xen: 50,65ha.
- Mật độ là 9m x 9m bao gồm 123 cây sầu riêng/ha xen với 987 cây cà phê.
- Tổng chi phí đầu tư bình quân trên 1 ha từ năm trồng mới đến năm kinh doanh thứ 11 là: 221,7 triệu đồng/ha. Tổng chi phí cho 50.65 ha là 11.229 triệu đồng.

- Chi phí bình quân đầu tư cho 1 ha từ năm kinh doanh thứ 2 trở đi là 64,79 triệu đồng/ha.
- Sản lượng dự kiến thu hoạch 1 ha trong vòng 20 năm là 355.224kg.
- Giá thành 1kg sầu riêng năm kinh doanh thứ nhất là: 27.456 đồng/kg.
- Giá thành 1 kg sầu riêng năm kinh doanh thứ hai là: 13.169 đồng/kg.
- Lợi nhuận dự kiến 1 ha thu được trong 20 năm là: 7.595 triệu đồng. Bình quân mỗi năm thu được 379 triệu đồng.

(Kèm bảng kế hoạch chi tiết doanh thu, chi phí do phòng KHKT xây dựng)

2. Kế hoạch trồng mới cây Bơ Cu ba:

- Vị trí trồng mới: Lô 2 và lô 3 Vùng A1 đội 4.
- Diện tích trồng: 10,86ha.
- Mật độ trồng: 5m x 5m, 400 cây/ha.
- Tổng chi phí đầu tư trong vòng 7 năm, từ năm trồng mới đến năm kinh doanh thứ 4 là: 351,4 triệu. Bình quân chi phí đầu tư 1 ha là 50,2 triệu đồng/ha.
- Sản lượng dự kiến thu hoạch 1 ha trong vòng 4 năm là 54.000kg. Doanh thu ước đạt là 870 triệu đồng trong vòng 4 năm.
- Giá thành 1kg Bơ Cuba năm kinh doanh thứ nhất là: 9.109,6 đồng/kg.
- Giá thành 1 kg sầu riêng năm kinh doanh thứ hai là: 5.521 đồng/kg.
- Giá thành 1 kg sầu riêng từ năm kinh doanh thứ ba trở đi là: 3.266 đồng/kg
- Lợi nhuận dự kiến 1 ha thu được trong 4 năm là: 518 triệu đồng. Bình quân mỗi năm thu được 129,5 triệu đồng.

(Kèm bảng kế hoạch chi tiết doanh thu, chi phí do phòng KHKT xây dựng)

3. Kế hoạch trồng mới cây bơ 034:

- Vị trí trồng mới: Vùng 9.4ha; Hồ lô 3 Đội 1.
- Diện tích trồng: 12,3ha.
- Mật độ trồng: 6m x 6m, 277 cây/ha.
- Tổng chi phí đầu tư từ năm trồng mới đến năm kinh doanh thứ 4 là 328,9 triệu đồng. Bình quân 46,9 triệu đồng/ha. Riêng chi phí đầu tư năm trồng mới là 80,1 triệu đồng/ha.
- Sản lượng dự kiến thu hoạch 1 ha trong vòng 4 năm là 34.278kg. Doanh thu ước đạt 1.028 triệu đồng trong vòng 4 năm.
- Giá thành 1kg Bơ 034 năm kinh doanh thứ nhất là: 12.660 đồng/kg.
- Giá thành 1 kg Bơ 034 từ năm kinh doanh thứ hai là: 7.696 đồng/kg.
- Giá thành 1 kg Bơ 034 từ năm kinh doanh thứ ba trở đi là: 4.567 đồng/kg
- Lợi nhuận dự kiến 1 ha thu được trong 4 năm là: 699 triệu đồng. Bình quân mỗi năm thu được 174,75 triệu đồng.

(Kèm bảng kế hoạch chi tiết doanh thu, chi phí do phòng KHKT xây dựng)

4. Kế hoạch trồng mới cây Mít Thái:

- Vị trí trồng mới: Vùng 12 và Vùng 68 ha đội 2.



- Diện tích trồng: 10,18 ha.
 - Mật độ trồng: 5m x 6m, 333 cây/ha.
 - Tổng chi phí đầu tư bình quân trên 1 ha từ năm trồng mới đến năm kinh doanh thứ 6 là: 48,2 triệu đồng/ha. Tổng chi phí cho 10.18 ha là 386 triệu đồng.
 - Sản lượng dự kiến thu hoạch 1 ha trong vòng 6 năm là 81.252 kg.
 - Giá thành 1kg Mít Thái năm kinh doanh thứ nhất là: 7.995 đồng/kg.
 - Giá thành 1 kg sầu riêng từ năm kinh doanh thứ hai trở đi là: 2.903 đồng/kg.
 - Lợi nhuận dự kiến 1 ha thu được trong 6 năm là: 711 triệu đồng. Bình quân mỗi năm thu được 118,5 triệu đồng.
- (Kèm bảng kế hoạch chi tiết doanh thu, chi phí do phòng KHKT xây dựng)*

5. Kế hoạch trồng cây Chùm ngây:

- Vị trí trồng mới: Vùng 40ha đội 3 (20,2ha); Lô 6 V36 đội 4 (3ha); Lô 1 VAI đội 4 (1 ha); Lô 1 Vùng EaLup đội 3 (3,66ha).
 - Diện tích trồng: 27,86ha.
 - Mật độ trồng: 2m x 3m, 1.666 cây/ha.
 - Tổng chi phí đầu tư bình quân trên 1 ha trong 02 năm đầu tiên là 96,8 triệu đồng, sản lượng dự kiến thu hoạch là 16.327 lá chùm ngây. Giá thành là 2.364,5 đồng/kg. (trong đó: chi phí vật tư là 3.179,7 đồng/kg, chi phí nhân công là 98.608.365 đồng.
 - Lợi nhuận năm 2021 là (32.154.413) đồng; Lợi nhuận năm 2022 là (32.154.413) đồng.
- (Kèm bảng kế hoạch chi tiết doanh thu, chi phí do phòng KHKT xây dựng)*

6. Kế hoạch xây dựng nhà kho chứa phân hóa học:

- Diện tích xây dựng là: 576 m².
 - Xây tường dày 110mm, cao 1000mm. Phía trên vẩy tôn tậm dựng cao 2000mm.
 - Tổng chi phí đầu tư là 88.584.000 đồng.
 - Chi phí đầu tư bình quân là 153.791 đồng/m².
 - Chi phí đầu tư bình quân là 153.791 đồng/m².
 - Thời gian triển khai thực hiện là tháng 04/2021
- (Đính kèm dự toán nhà kho chứa phân hóa học - kho rơm 3).*

7. Kế hoạch xây dựng vườn ươm:

- Diện tích xây dựng là: 1.675 m².
 - Bê tông trụ, cột sắt tròn D60*1,2*3000, Che và vẩy xung quanh lưới Thái đen.
 - Tổng chi phí đầu tư là 239.079.000 đồng.
 - Bình quân chi phí đầu tư là 142.733 đồng/m².
 - Thời gian triển khai thực hiện là tháng 04/2021.
- (Đính kèm dự toán vườn ươm).*

Trên đây là kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021. Hiện nay Vùng đất Tây nguyên chuẩn bị bước vào mùa mưa, là mùa thích hợp để làm đất gieo trồng tất cả các loại cây hoa màu và cây dài ngày. Kính trình Hội đồng quản trị xem xét thông qua, để Ban Giám đốc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị;
- Lưu VT.

